TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc:*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Lệ A, sinh năm 1982,

ĐKHKTT: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh C.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Anh Trịnh Đức Thuận, sinh năm 1980,

ĐKHKTT: thôn G, xã V, huyện L, tỉnh H.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH đầu tư xây dựng quốc tế Phú N.

Địa chỉ: khu 2, xã Đ, thành phố V, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1961,

ĐKHKTT: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh C.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 14/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã xã V, huyện L, tỉnh H. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị luôn hạnh phúc, hòa thuận. Sau đó một thời gian chị A sang Đài Loan sinh sống

và làm việc còn anh Thuận ở lại Việt Nam. Từ khi chị A đi nước ngoài đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nN không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Đức N, sinh ngày 26/8/2006 và cháu Trịnh Nhật M, sinh ngày 28/10/2014. Khi ly hôn, chị A và anh Thuận thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị A đang ở nước ngoài nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao 02 cháu N và cháu M cho bà Nguyễn Thị X(mẹ đẻ chị A) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị A trở về Việt Nam. Anh Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Xtrình bày: bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Lệ A. Về việc chị A và anh Thuận ly hôn bà hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Bà X đồng ý sẽ thay mặt chị A chăm sóc, nuôi dưỡng cháu 02 cháu N và cháu M trong thời gian chị A ở nước ngoài cho đến khi chị A về nước. Bà X cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để các con chung của chị A và anh Thuận được chăm sóc tốt nhất. Bà X không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với chị A và anh Thuận trong thời gian ông nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung của anh chị.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị A và anh Thuận thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Thuận tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị A, anh Thuận, bà Tuyết đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T. Về con chung: giao con chung là cháu Trịnh Đức N, sinh ngày 26/8/2006 và cháu Trịnh Nhật M, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Lệ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị A ở nước ngoài tạm giao cho bà Nguyễn Thị Xtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Đức N và cháu Trịnh Nhật M cho đến khi chị A về nước. Anh Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trịnh Đức T chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thị Lệ A hiện nay đang ở nước ngoài. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 19/3/2024 và Đơn sửa đổi, bổ sung Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 19/4/2024 của chị A gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị A và anh Thuận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T có 02 con chung là cháu Trịnh Đức N, sinh ngày 26/8/2006 và cháu Trịnh Nhật M, sinh ngày 28/10/2014. Sau khi ly hôn chị A và anh Thuận thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị A đang ở nước ngoài nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao 02 cháu N và cháu M cho bà Nguyễn Thị X(mẹ đẻ chị A) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị A trở về Việt Nam. Xét thấy hiện nay chị A đang ở nước ngoài, chị A và anh Thuận đều đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về vấn đề con chung. Bà Tuyết cũng hoàn toàn nhất trí sẽ thay mặt chị A chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung của chị A và anh Thuận trong thời gian chị A ở nước ngoài. Hơn nữa các con chung của chị A và anh Thuận đều trình bày có nguyện vọng mong muốn được ở với chị A sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, thỏa thuận giữa chị A, anh Thuận và bà X về con chung phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng: anh Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị A và anh Thuận thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Thuận tự nguyện xin chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 124 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Lệ A và anh Trịnh Đức T. Giao cháu Trịnh Đức N, sinh ngày 26/8/2006 và cháu Trịnh Nhật M, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Lệ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị A ở nước ngoài tạm giao cho bà Nguyễn Thị Xtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Đức N và cháu Trịnh Nhật M cho đến khi chị A về nước. Anh Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A tự nguyện không yêu cầu.

Anh Thuận có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị A và anh Thuận xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trịnh Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Trịnh Đức T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000293 ngày 04/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn